# Lý thuyết Bài 10: Cuộc cải cách của Lê Thánh Tông thế kỉ XV

**Lý thuyết Lịch sử 11 Bài 10: Cuộc cải cách của Lê Thánh Tông thế kỉ XV**  
**A. Lý thuyết Cuộc cải cách của Lê Thánh Tông thế kỉ XV**  
**1. Bối cảnh lịch sử**  
- Đến giữa thế kỉ XV, tình hình kinh tế - xã hội Đại Việt đã phục hồi và phát triển, đời sống nhân dân ổn định. Tuy nhiên, tình trạng phân tán, bè phái trong bộ máy chính quyền; hệ thống hành chính hoạt động thiếu hiệu quả gây nhiều khó khăn trong kiểm soát quyền lực của chính quyền trung ương.  
=> Yêu cầu khách quan đặt ra cho nhà Lê sơ là phải nhanh chóng kiện toàn mô hình nhà nước quân chủ tập quyền, thống nhất từ trung ương đến địa phương; quản lí hiệu quả đội ngũ quan lại; cải cách hành chính; phát triển kinh tế nông nghiệp; sửa sang phong tục,... nhằm tăng cường quyền lực của nhà vua và nâng cao vị thế đất nước.  
  
*Chân dung vua Lê Thánh Tông (1442 - 1497)*  
**2. Nội dung cuộc cải cách**  
- Cải cách dưới triều vua Lê Thánh Tông có tính đồng bộ từ trung ương đến địa phương.  
- Nội dung của cuộc cải cách diễn ra trên nhiều lĩnh vực nhằm tăng cường sự kiểm soát, chỉ đạo của hoàng đế đối với triều thần, tăng cường sự ràng buộc, kiểm soát lẫn nhau trong giới quan liêu, tăng cường tính hiệu lực và hiệu quả của bộ máy quan lại.  
**a) Về chính trị và hành chính**  
- Nhà vua trực tiếp điều khiển triều đình, chức Tể tướng và một số chức danh đại thần khác bị bãi bỏ.  
- Lê Thánh Tông bãi bỏ lệ ban quốc tính (ban họ vua), quý tộc tôn thất không được phép lập phủ đệ và quân đội riêng.  
- Tổ chức tuyển chọn bộ máy quan lại ở trung ương qua chế độ khoa cử Nho học nhằm hạn chế phe cánh và sự thao túng quyền lực của các công thần. Ở các địa phương, đặt các chức Tổng binh, Đô ty quản lí, đổi chức xã quan thành xã trưởng.  
- Từ năm 1466 đến năm 1471, vua Lê Thánh Tông tiến hành một cuộc cải cách quy mô lớn, sắp xếp lại bộ máy chính quyền từ trung ương đến địa phương nhằm tăng cường sự kiểm soát, ràng buộc lẫn nhau.  
♦ **Ở cấp trung ương:**  
+ Đứng đầu bộ máy nhà nước là Hoàng đế.  
+ Sáu bộ đảm trách những công việc chính yếu của quốc gia.  
+ Đặt thêm Lục tự và Lục khoa để hỗ trợ và giám sát Lục bộ.  
+ Hoàn thiện hệ thống cơ quan văn phòng và các cơ quan chuyên môn.  
♦ **Ở cấp địa phương:**  
+ Cả nước được chia làm 12 đạo (sau đổi gọi thừa tuyên), đến năm 1471 có thêm thừa tuyên Quảng Nam. Đứng đầu thừa tuyên là các Tuyên phủ sứ. Hệ thống cơ quan chuyên trách gồm: Thừa ty (dân sự), Đô ty (quân sự) và Hiến ty (tư pháp).  
+ Kinh thành Thăng Long thuộc một đơn vị hành chính đặc biệt gọi là phủ Trung Đô, về sau đổi gọi là phủ Phụng Thiên.  
- Năm 1467, vua Lê Thánh Tông ra lệnh các thừa tuyên vẽ bản đồ gửi về bộ Hộ. Đến năm 1490 bộ bản đồ hoàn thành, được in với tên gọi: Hồng Đức bản đồ sách.  
**b) Về quân sự**  
- Năm 1466, vua Lê Thánh Tông cải tổ hệ thống quân đội, chia làm hai loại quân:  
+ Quân thường trực (cấm binh) bảo vệ kinh thành.  
+ Quân các đạo (ngoại binh) đóng ở các địa phương.  
- Ở các đạo, nhà vua cho đổi 5 vệ quân thời vua Lê Thái Tổ thành 5 phủ, dưới mỗi phủ chia thành vệ quản các sở đội.  
- Cho đặt quân lệnh để thường xuyên tập trận và đặt các kì thi võ để tuyển chọn tướng sĩ phục vụ quân đội.  
**c) Về kinh tế**  
- Năm 1477, vua Lê Thánh Tông ban hành chính sách lộc điền và quân điền. Với chế độ quân điền, người dân đều được cấp cho ruộng đất công để cày cấy.  
- Thể lệ thuế khoá (thuế đinh, thuế ruộng, thuế đất bãi trồng dâu) được nhà nước quy định theo hạng.  
- Việc canh nông được khuyến khích.  
- Nhà nước đặt Hà đê quan và Khuyến nông quan để quản lí việc đê điều, nông nghiệp, đặt Đồn điền quan để khuyến khích việc khẩn hoang, mở rộng diện tích.  
**d) Về luật pháp**  
- Năm 1483, vua Lê Thánh Tông cho ban hành bộ Quốc triều hình luật (Luật Hồng Đức) gồm 722 điều. Nội dung bộ luật quy định những vấn đề về hình sự, dân sự, đất đai, hôn nhân gia đình, tố tụng.  
- Nhiều truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc đã được thể chế hoá thành các điều luật.  
**e) Về văn hoá - giáo dục**  
- Nho giáo được vua Lê Thánh Tông đặt làm hệ tư tưởng chính thống.  
- Giáo dục, khoa cử được chú trọng.  
+ Nhà vua cho trùng tu và mở rộng Quốc Tử Giám, Nhà Thái học; mở rộng hệ thống trường học công đến cấp phủ, huyện; định phép thi Hương, thi Hội quy củ.  
+ Năm 1484, vua Lê Thánh Tông bắt đầu cho dựng bia Tiến sĩ nhằm đề cao Nho học và tôn vinh các bậc trí thức Nho học đỗ đại khoa.  
  
*Bia Tiến sĩ ở Văn Miếu - Quốc Tử Giám*  
**3. Kết quả và ý nghĩa**  
**- Kết quả:**  
+ Xây dựng được hệ thống hành chính thống nhất trên phạm vi cả nước theo hướng tinh gọn, phân cấp, phân nhiệm minh bạch, có sự ràng buộc và giám sát lẫn nhau, bảo đảm sự chỉ đạo và tập trung quyền lực của chính quyền trung ương và của nhà vua.  
+ Các hoạt động kinh tế, pháp luật, quân sự, văn hoá, giáo dục đều đạt được tiến bộ hơn hẳn so với các thời trước đó.  
**- Ý nghĩa:**  
+ Cải cách dưới triều vua Lê Thánh Tông là một cuộc cải cách khá toàn diện về mọi mặt, trọng tâm là cải cách hành chính, bao gồm cả thể chế lẫn quan chế.  
+ Thành công của cuộc cải cách đã góp phần tăng cường tính hiệu lực và hiệu quả của bộ máy quan lại, đưa chính quyền quân chủ Lê sơ đạt đến đỉnh cao của mô hình quân chủ quan liêu chuyên chế.  
+ Góp phần quan trọng vào ổn định và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội Đại Việt thế kỉ XV.  
+ Mô hình quân chủ thời Lê sơ đã trở thành khuôn mẫu của các nhà nước phong kiến ở Việt Nam từ thế kỉ XVI đến cuối thế kỉ XVIII.  
B. **Bài tập Cuộc cải cách của Lê Thánh Tông thế kỉ XV**  
**Trắc nghiệm Lịch sử 11** **Bài 10: Cuộc cải cách của Lê Thánh Tông (thế kỉ XV) – Chân trời sáng tạo**  
**Câu 1.**Bộ Quốc Triều hình luật dưới thời Lê sơ còn có tên gọi khác là  
A. Luật Gia Long.  
B. Hình thư.  
C. Hoàng Việt luật lệ.  
D. Luật Hồng Đức.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: D**  
Bộ Quốc Triều hình luật được ban hành dưới thời vua Lê Thánh Tông, còn được gọi là Luật Hồng Đức (Hồng Đức là niên hiệu của vua Lê Thánh Tông).  
  
  
**Câu 2.**“*Một thước núi, một tấc sông của ta, lẽ nào lại nên vứt bỏ?... Nếu ngươi dám đem một thước một tấc đất của Thái Tổ làm mồi cho giặc, thì tội phải chu di*”. Lời căn dặn trên vua Lê Thánh Tông phản ánh điều gì?  
A. Quyết tâm bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của nhà Lê.  
B. Chính sách ngoại giao mềm dẻo của triều Lê sơ.  
C. Quyết tâm gìn giữ nền độc lập dân tộc của nhà Lê.  
D. Chính sách đại đoàn kết dân tộc của nhà Lê sơ.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là:**A  
Lời căn dặn trên vua Lê Thánh Tông phản ánh quyết tâm bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của nhà Lê sơ.  
  
  
**Câu 3.**Một trong những điểm tiến bộ của bộ luật Quốc triều hình luật là: bảo vệ quyền lợi của  
A. hoàng tộc.  
B. phụ nữ.  
C. nhà vua.  
D. địa chủ phong kiến  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: B**  
Một trong những điểm tiến bộ của bộ luật Quốc triều hình luật là: bảo vệ quyền lợi của phụ nữ (đây là điều hiếm thấy và tiến bộ thời phong kiến).  
  
  
**Câu 4.**Một trong những điểm mới của bộ Quốc triều hình luật là  
A. gia tăng hình phạt đối với người phạm tội là trẻ nhỏ hoặc người tàn tật.  
B. đề cao tuyệt đối địa vị của nam giới, phụ nữ không có quyền lợi gì.  
C. bảo vệ những người yếu thế trong xã hội (phụ nữ, trẻ em, người tàn tật,…).  
D. xóa bỏ hình phạt đối với người phạm tội nếu tàn tật hoặc tuổi còn nhỏ.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: C**  
Một trong những điểm mới của bộ Quốc triều hình luật là bảo vệ những người yếu thế trong xã hội (phụ nữ, trẻ em, người tàn tật,…).  
  
  
**Câu 5.**Dưới thời vua Lê Thánh Tông, quân đội được chia làm 2 loại là:  
A. cấm binh và ngoại binh.  
B. quân chính quy và dân quân du kích.  
C. hương binh và ngoại binh.  
D. quân chủ lực và dân quân du kích.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: A.**  
- Năm 1466, vua Lê Thánh Tông tiến hành cải tổ hệ thống quân đội. Quân đội được chia làm hai loại:  
+ Quân thường trực bảo vệ kinh thành gọi là cấm binh hay thân binh.  
+ Quân các đạo, gọi là ngoại binh. Ở mỗi đạo chia binh làm 5 phủ do đô đốc phủ đứng đầu; mỗi phủ gồm 6 vệ; mỗi vệ có 5 hoặc 6 sở.  
  
  
**Câu 6.**Từ năm 1466, hệ thống tổ chức quân đội Đại Việt được cải tổ trên quy mô lớn. Cả nước được chia thành  
A. 4 khu vực quân sự (Tứ phủ quân).  
B. 5 khu vực quân sự (Ngũ phủ quân).  
C. 6 khu vực quân sự (Lục phủ quân).  
D. 7 khu vực quân sự (Thất phủ quân).  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: B**  
Từ năm 1466, hệ thống tổ chức quân đội Đại Việt được cải tổ trên quy mô lớn. Cả nước được chia thành5 khu vực quân sự (Ngũ phủ quân). Mỗi phủ quân phụ trách từ hai đến ba địa phương lớn.  
  
  
**Câu 7.**Nội dung nào sau đây **không**phản ánh đúng những chính sách cải cách của vua Lê Thánh Tông trên lĩnh vực quân sự - quốc phòng?  
A. Chia cả nước thành 5 khu vực quân sự (Ngũ phủ quân).  
B. Dành nhiều ưu đãi cho bình lính, như: cấp ruộng đất,…  
C. Quy định chặt chẽ về kỉ luật và huấn luyện, tập trận,…  
D. Chia quân đội thành 2 loại là: hương binh và ngoại binh.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: D**  
- Chính sách cải cách của vua Lê Thánh Tông trên lĩnh vực quân sự - quốc phòng  
+ Quân đội được chia làm hai loại: cấm binh và ngoại binh.  
+ Cả nước được chia thành 5 khu vực quân sự (Ngũ phủ quân). Mỗi phủ quân phụ trách từ hai đến ba địa phương lớn.  
+ Nhà nước có nhiều ưu đãi đối với binh lính, đặc biệt là việc ban cấp ruộng đất công.  
+ Kỉ luật quân đội và việc huấn luyện, tập trận, thao diễn võ nghệ hằng năm của quân đội được quy định chặt chẽ.  
  
  
**Câu 8.**Dưới thời vua Lê Thánh Tông, chế độ ban cấp ruộng đất làm bổng lộc cho quý tộc, quan lại cao cấp từ tứ phẩm trở lên được gọi là  
A. quân điền.  
B. lộc điền.  
C. phúc điền.  
D. thọ điền.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: B**  
Dưới thời vua Lê Thánh Tông, chế độ ban cấp ruộng đất làm bổng lộc cho quý tộc, quan lại cao cấp từ tứ phẩm trở lên được gọi là lộc điền.  
  
  
**Câu 9.**Dưới thời vua Lê Thánh Tông, chế độ ban cấp ruộng đất lần lượt cho quan lại từ tam phẩm trở xuống đến tất cả các tầng lớp nhân dân được gọi là  
A. quân điền.  
B. lộc điền.  
C. phúc điền.  
D. thọ điền.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: A**  
Dưới thời vua Lê Thánh Tông, chế độ ban cấp ruộng đất lần lượt cho quan lại từ tam phẩm trở xuống đến tất cả các tầng lớp nhân dân được gọi là quân điền.  
  
  
**Câu 10.**Nội dung nào sau đây **không**phản ánh đúng những chính sách cải cách của vua Lê Thánh Tông trên lĩnh vực kinh tế?  
A. Cho phép nhân dân tự do giết mổ trâu, bò; nghiêm cấm việc khai khẩn đồn điền.  
B. Ban cấp ruộng đất cho quý tộc, quan lại từ tứ phẩm trở lên (chính sách lộc điền).  
C. Khuyến khích nhân dân khai khẩn đồn điền, mở rộng diện tích canh tác trên cả nước.  
D. Ban cấp ruộng đất cho quan lại từ tam phẩm trở xuống đến tất cả các tầng lớp nhân dân.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: A**  
- Những chính sách cải cách của vua Lê Thánh Tông trên lĩnh vực kinh tế:  
+ Ban cấp ruộng đất cho quý tộc, quan lại từ tứ phẩm trở lên (chính sách lộc điền).  
+ Khuyến khích nhân dân khai khẩn đồn điền, mở rộng diện tích canh tác trên cả nước.  
+ Ban cấp ruộng đất cho quan lại từ tam phẩm trở xuống đến tất cả các tầng lớp nhân dân (chính sách quân điền).  
  
  
**Câu 11.**Nội dung nào **không**phản ánh đúng mục đích của nhà nước phong kiến Đại Việt khi dựng bia Tiến sĩ trong Văn Miếu?  
A. Vinh danh những người đỗ đạt cao trong các kì thi do nhà nước tổ chức.  
B. Khuyến khích, cổ vũ tinh thần học tập, thi cử của quần chúng nhân dân.  
C. Răn đe quan lại phải có trách nhiệm với với dân cho xứng với bảng vàng.  
D. Để lại cho hậu thế những tác phẩm điêu khắc độc đáo, sinh động.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: D**  
- Mục đích của việc lập bia tiến sĩ là để:  
+ Vinh danh những người đỗ đạt cao trong các kì thi do nhà nước tổ chức.  
+ Khuyến khích, cổ vũ tinh thần học tập, thi cử của quần chúng nhân dân.  
+ Răn đe quan lại phải có trách nhiệm với với dân cho xứng với bảng vàng.  
  
  
**Câu 12.** Năm 1484, vua Lê Thánh Tông cho dựng bia tiến sĩ ở Văn Miếu để  
A. ghi chép lại chính sử của đất nước.  
B. quy định chế độ thi cử của nhà nước.  
C. tôn vinh những người đỗ tiến sĩ trở lên.  
D. ca ngợi công lao của các vị vua.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: C**  
Bia tiến sĩ dùng để khắc tên, vinh danh những người đỗ tiến sĩ trở lên, được đặt tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám.  
  
  
**Câu 13.**Dưới thời Lê Thánh Tông, Nho giáo  
A. bước đầu được du nhập vào Đại Việt.  
B. trở thành hệ tư tưởng chính thống trong xã hội.  
C. không có ảnh hưởng gì đến đời sống nhân dân.  
D. bị chính quyền phong kiến kìm hãm sự phát triển.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: B**  
Dưới thời Lê Thánh Tông, Nho giáo trở thành hệ tư tưởng độc tôn, chính thống của triều đình và toàn xã hội.  
  
  
**Câu 14.**Dưới thời vua Lê Thánh Tông, hệ tư tưởng giữ vai trò độc tôn, chính thống của triều đình và toàn xã hội là  
A. Phật giáo.  
B. Đạo giáo.  
C. Nho giáo.  
D. Hồi giáo.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: C**  
Dưới thời Lê Thánh Tông, Nho giáo trở thành hệ tư tưởng độc tôn, chính thống của triều đình và toàn xã hội.  
  
  
**Câu 15.**Nội dung nào sau đây **không**phản ánh đúng kết quả của cuộc cải cách dưới thời vua Lê Thánh Tông?  
A. Bộ máy nhà nước trở nên quy củ, chặt chẽ, tập trung cao độ.  
B. Làm xuất hiện mầm mống của xu hướng phân tán quyền lực.  
C. Tạo nền tảng cho sự phát triển của kinh tế nông nghiệp.  
D. Thúc đẩy sự phát triển của các lĩnh vực văn hóa - giáo dục.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: B**  
- Kết quả của cuộc cải cách dưới thời vua Lê Thánh Tông:  
+ Bộ máy nhà nước trở nên quy củ, chặt chẽ, tập trung cao độ. đề cao quyền hành toàn diện của hoàng đế. Các chức danh được quy định rõ ràng, hệ thống giám sát được tăng cường, hạn chế sự tập trung quyền lực dẫn đến chuyên quyền và nguy cơ cát cứ.  
+ Tạo nền tảng cho kinh tế nông nghiệp phát triển.  
+ Thúc đẩy sự phát triển của các lĩnh vực văn hóa - giáo dục.  
+ Chính sách giáo dục, khoa cử đã đào tạo được hệ thống quan lại trí thức có tài, đủ năng lực quản lí đất nước.  
  
  
**Câu 16.**Cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông có ý nghĩa như thế nào?  
A. Tạo cơ sở cho Vương triều Lê sơ phát triển vững mạnh, đất nước hưng thịnh.  
B. Tăng cường tiềm lực đất nước, góp phần vào chiến thắng chống quân Minh.  
C. Giúp Đại Việt giữ vững vị thế là cường quốc hùng mạnh nhất khu vực châu Á.  
D. Giúp giải quyết triệt để mọi mâu thuẫn trong xã hội Đại Việt đương thời.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: A**  
Cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông đã tạo cơ sở cho Vương triều Lê sơ phát triển vững mạnh, đất nước hưng thịnh.  
  
  
**Câu 17.**Cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông đã  
A. tạo cơ sở cho Vương triều Lê sơ phát triển vững mạnh, đất nước hưng thịnh.  
B. giúp Đại Việt giữ vững vị thế là cường quốc hùng mạnh nhất khu vực châu Á.  
C. tăng cường tiềm lực đất nước, góp phần vào chiến thắng chống quân Minh.  
D. giúp giải quyết triệt để mọi mâu thuẫn trong xã hội Đại Việt đương thời.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: A**  
Cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông đã tạo cơ sở cho Vương triều Lê sơ phát triển vững mạnh, đất nước hưng thịnh.  
  
  
**Câu 18.**Năm 1460, Lê Thánh Tông lên ngôi trong bối cảnh  
A. tình hình đất nước từng bước ổn định.  
B. nhà Lê lâm vào khủng hoảng, suy yếu.  
C. nhà Minh đang lăm le xâm lược Đại Việt.  
D. nhà Lê đang ở thời kì phát triển đỉnh cao.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: A**  
- Năm 1460, Lê Thánh Tông lên ngôi trong bối cảnh tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước đã từng bước ổn định.  
  
  
**Câu 19.**Nội dung nào sau đây **không**phản ánh đúng tình hình nhà Lê vào giữa thế kỉ XV?  
A. Kinh tế - xã hội phục hồi và phát triển; đời sống nhân dân ổn định.  
B. Tình trạng quan lại lộng quyền, tham nhũng ngày càng phổ biến.  
C. Xuất hiện những mầm mống của xu hướng phân tán quyền lực.  
D. Đại Việt phải đối phó với cuộc chiến tranh xâm lược của nhà Minh.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: D**  
- Tình hình nhà Lê vào giữa thế kỉ XV:  
+ Kinh tế - xã hội phục hồi và phát triển; đời sống nhân dân ổn định.  
+ Ở trung ương, sự tập trung quyền lực chủ yếu trong tay các quan đại thần - những võ quan, công thần trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn đã ảnh hưởng đến tính tập quyền của nhà nước. Tình trạng quan lại lộng quyền, tham nhũng,… ngày càng phổ biến.  
+ Ở địa phương, đất nước rộng lớn nhưng chỉ chia làm 5 đạo (Đông, Tây, Nam, Bắc và Hải Tây), khiến cho quyền lực của những người đứng đầu mỗi đạo rất lớn. Đây là mầm mống của xu hướng phân tán quyền lực.  
  
  
**Câu 20.**Bối cảnh chính trị - kinh tế - xã hội của Đại Việt vào giữa thế kỉ XV đã đặt ra yêu cầu tiến hành cải cách nhằm  
A. nhanh chóng đưa đất nước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng.  
B. tăng cường tiềm lực đất nước để đánh bại giặc Minh xâm lược.  
C. tăng cường quyền lực của hoàng đế và nâng cao vị thế đất nước.  
D. tăng cường sức mạnh để chống lại cuộc tấn công của Chăm-pa.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: C**  
Bối cảnh chính trị - kinh tế - xã hội của Đại Việt vào giữa thế kỉ XV đã đặt ra yêu cầu tiến hành cải cách nhằm tăng cường quyền lực của hoàng đế và nâng cao vị thế đất nước.  
  
  
**Câu 21.** Sau cải cách hành chính của vua Lê Thánh Tông, cả nước Đại Việt được chia thành  
A. 13 đạo thừa tuyên và phủ Trung Đô.  
B. 24 lộ, phủ, châu.  
C. 12 lộ, phủ, châu.  
D. 30 tỉnh và phủ Thừa Thiên.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là:** A  
Sau cải cách hành chính của vua Lê Thánh Tông, cả nước Đại Việt được chia thành 13 Đạo thừa tuyên và một phủ Trung Đô (Thăng Long).  
  
  
**Câu 22.**Nội dung nào sau đây **không**phản ánh đúng những chính sách cải cách của vua Lê Thánh Tông trên lĩnh vực hành chính?  
A. Hoàn thiện hệ thống các cơ quan chuyên môn.  
B. Tăng cường quyền lực cho các quan đại thần.  
C. Đặt thêm Lục khoa để hỗ trợ và giám sát Lục bộ.  
D. Tuyển chọn quan lại thông qua hình thức khoa cử.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: B**  
Những chính sách cải cách của vua Lê Thánh Tông trên lĩnh vực hành chính:  
- Ở Trung ương:  
+ Xoá bỏ hầu hết các chức quan đại thần có quyền lực lớn, chỉ giữ lại một số ít quan đại thần để cùng vua bàn bạc công việc khi cần thiết. Vị trí và vai trò của các chức quan đại thần suy giảm so với trước.  
+ Vua nắm mọi quyền hành và trực tiếp chỉ đạo các cơ quan chuyên môn.  
+ Hoàn thiện cơ cấu, chức năng của lục Bộ (sáu bộ) đồng thời, đặt ra lục Tự (sáu tự) để giúp việc cho lục Bộ, lục Khoa (sáu khoa) để theo dõi, giám sát hoạt động của lục Bộ.  
- Ở địa phương:  
+ Năm 1466, vua Lê Thánh Tông xoá bỏ 5 đạo, chia đất nước thành 12 đạo thừa tuyên và phủ Trung Đô (Thăng Long); Năm 1471, đặt thêm đạo thừa tuyên thứ 13 là Quảng Nam.  
+ Dưới đạo thừa tuyên là phủ, huyện, châu và cuối cùng là xã.  
- Bộ máy quan lại:  
+ Quan lại được tuyển chọn chủ yếu thông qua khoa cử.  
+ Nhà nước chú trọng xây dựng đội ngũ quan lại có năng lực và phẩm chất tốt. Nhà nước tổ chức nhiều khoa thi để chọn nhân tài và đặt lệ định kì kiểm tra năng lực quan lại.  
  
  
**Câu 23.**Sau cải cách hành chính của vua Lê Thánh Tông, bộ máy chính quyền ở mỗi đạo thừa tuyên gồm 3 ty là:  
A. Đô ty; Thừa ty và Hiến ty.  
B. Pháp ty; Đô ty và Hiến ty.  
C. Thừa ty; Đô ty và Pháp ty.  
D. Pháp ty, Hiến ty và Thừa ty.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: A**  
Sau cải cách hành chính của vua Lê Thánh Tông, bộ máy chính quyền ở mỗi đạo thừa tuyên gồm 3 ty là: Đô ty; Thừa ty và Hiến ty.  
  
  
**Câu 24.**Sau cải cách hành chính của vua Lê Thánh Tông, trong bộ máy chính quyền ở mỗi đạo thừa tuyên, Đô ty là cơ quan chuyên trách về  
A. quân sự.  
B. dân sự.  
C. tư pháp.  
D. kinh tế.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: A**  
Sau cải cách hành chính của vua Lê Thánh Tông, trong bộ máy chính quyền ở mỗi đạo thừa tuyên, Đô ty là cơ quan chuyên trách về quân sự.  
  
  
**Câu 25.**Sau cải cách hành chính của vua Lê Thánh Tông, trong bộ máy chính quyền ở mỗi đạo thừa tuyên, Thừa ty là cơ quan chuyên trách về  
A. quân sự.  
B. dân sự.  
C. tư pháp.  
D. kinh tế.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: B**  
Sau cải cách hành chính của vua Lê Thánh Tông, trong bộ máy chính quyền ở mỗi đạo thừa tuyên, Đô ty là cơ quan chuyên trách về dân sự (hành chính, thuế khóa,…)  
  
  
**Câu 26.**Sau cải cách hành chính của vua Lê Thánh Tông, trong bộ máy chính quyền ở mỗi đạo thừa tuyên, Hiến ty là cơ quan chuyên trách về  
A. quân sự.  
B. dân sự.  
C. tư pháp.  
D. kinh tế.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: C**  
Sau cải cách hành chính của vua Lê Thánh Tông, trong bộ máy chính quyền ở mỗi đạo thừa tuyên, Đô ty là cơ quan chuyên trách về tư pháp (trách thanh tra, xét hỏi kiện tụng, tuần hành,…)  
  
  
**Câu 27.**Từ sau cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông, hình thức tuyển chọn nhân sự chủ yếu cho bộ máy chính quyền các cấp thời Lê sơ là  
A. khoa cử.  
B. tiến cử.  
C. nhiệm cử.  
D. bảo cử.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: A**  
Từ sau cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông, hình thức tuyển chọn nhân sự chủ yếu cho bộ máy chính quyền các cấp thời Lê sơ là khoa cử.  
  
  
**Câu 28.** Năm 1483, vua Lê Thánh Tông đã cho biên soạn và ban hành bộ luật nào?  
A. Quốc triều hình luật.  
B. Luật Gia Long.  
C. Hình thư.  
D. Hoàng triều luật lệ.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là:** A  
Để củng cố chế độ tập quyền, năm 1483, vua Lê Thánh Tông cho biên soạn và ban hành Quốc triều hình luật (còn gọi là bộ luật Hồng Đức).  
  
  
**Xem thêm tóm tắt lý thuyết Lịch sử 11 sách Chân trời sáng tạo, chi tiết khác:**